

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 08/2018/HS-ST

Ngày 29 - 01 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Âu;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Minh Hải và bà Hứa Thị Nhị.

- Thư ký phiên toà: Ông Lý Ngọc Thuyết – Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/TLST-HS, ngày 17 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn C, sinh ngày 20/5/1995 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn Đ3, xã D, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S và bà Trần Thị L; có vợ Dương Thị B; bị bắt tạm giam từ ngày 06/9/2017 đến 29/9/2017 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh- có mặt.

2. Nguyễn Văn M, sinh năm 1986 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn Đ6, xã D, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Lê Thị K; Bị cáo chưa có vợ con; bị bắt, tạm giam từ ngày 06/9/2017 đến 29/9/2017 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh, hiện đang tại ngoại- có mặt.

3. Dương Xuân K, sinh ngày 01/4/1997 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn Đ3, xã D, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Xuân H (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L; có vợ Phan Thị L; bị bắt, tạm giam từ ngày 06/9/2017 đến 29/9/2017 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh- có mặt.

4. Nguyễn Văn C1, sinh ngày 12/12/1990 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn Đ3, xã D, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị G; Bị cáo chưa có vợ con; bị bắt tạm giam từ ngày 06/9/2017 đến 29/9/2017 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh- có mặt.

5. Nguyễn Như T, sinh ngày 30/12/1988 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn Đ6, xã D, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Phan Thị N; có vợ là Vũ Thị Ngọc B và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

6. Nguyễn Văn Q, sinh ngày 16/9/1990 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Đ5, xã D, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (chết) và bà Nguyễn Thị T có vợ là Lê Thị L và 01 con sinh năm 2014 bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2017 đến ngày 04/01/2018 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh- có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Nguyễn Hữu N-vắng mặt.

Trú tại: Thôn 7, xã D, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

2. Nguyễn Quốc P-vắng mặt.

Trú tại: Thôn 1, xã D, huyện S, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 18/07/2017, sau khi đi nhậu về, Nguyễn Văn C1 cùng với Nguyễn Văn M đến nhà Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990, tại thôn Đ5, xã D, huyện S, tỉnh Đắk Nông để chơi. Khi C1 và M đến thì lúc này tại nhà Q có Q, Nguyễn Như T, Nguyễn Văn C, Dương Xuân K và Nguyễn Quốc P đang ngồi chơi tại đây. Ngồi chơi một lúc, T rủ C1, M, C và K chơi đánh bài Liêng được thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Thống nhất xong, tất cả đi vào trong phòng ngủ của Q để chơi. Quá trình các đối tượng này đánh bạc, Phương không tham gia chơi mà ngồi xem một lúc thì đi ngủ. Thời điểm này, Q biết các đối tượng T, C, C1, M, K đánh bạc, nhưng không ngăn cản mà để các đối tượng này đánh bạc tại nhà của mình, đồng thời yêu cầu các

đối tượng này nói nhỏ để không ảnh hưởng đến người khác. Q nằm trên ghế thì ngủ quên. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, thì có Nguyễn Hữu N cũng đến ngồi xem các bị cáo đánh bạc. Cách thức chơi được quy ước như sau: trước khi chia bài để chơi, mỗi người tham gia chơi phải đặt ra một số tiền gọi là tiền “Gà”, lúc đầu chơi số tiền quy định là 20.000 đồng (*hai mươi ngàn đồng*), sau đó nâng lên 50.000 đồng (*năm mươi ngàn đồng*). Sau khi đặt tiền “Gà” xong thì người cầm bài sẽ chia cho mỗi người chơi 03 lá bài để chơi. Chia bài xong, người vừa chia xong được Q tố trước, nếu người nào không theo, bỏ bài thì mất tiền “Gà”, người đã tố thắng, có Q lấy tất cả số tiền đã đặt trên nọc. Mỗi người được tố 03 lần cho tới khi người khác bỏ bài, hoặc theo để mở bài, tố tới đa không quá 200.000 đồng. Khi người chơi hết lượt tố hoặc tố hết tiền hoặc theo đến lượt tố cuối mà thống nhất không tố thêm tiền thì lật bài để tính thắng thua. Tất cả thống nhất thứ tự bài từ thấp đến cao được quy định từ quân 2 đến quân xì (A), quân 10, J, Q và K được tính là 10 điểm, quân xì (A) được tính là một điểm (nếu không phải là sấp, liêng), có 03 quân bài có số, kí hiệu giống nhau là lớn nhất gọi là sấp, tiếp đến có 03 quân bài liên tiếp nhau gọi là liêng; có ba quân bài không theo thứ tự có hình (*JJQ; QQJ; KKQ...*) thì gọi là ba tiên, nếu không có sấp, liêng, ba tiên thì tính điểm thắng thua từ thấp đến cao theo thứ tự từ 0 đến 9, nếu người nào cùng điểm với nhau thì tính theo chất cơ, rô, chuồn, bích để tính thắng thua.

Trước khi đánh, Nguyễn Như T có số tiền 2.700.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc; Hoàng Văn C có số tiền 4.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc; Dương Xuân K có số tiền 2.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Văn M có số tiền 2.300.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Văn C1 có số tiền 1.500.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đến 24 giờ 00 phút ngày 19/7/2017, lúc này Q tỉnh dậy thấy Hoàng Văn C, Nguyễn Văn M, Dương Xuân K, Nguyễn Văn C1 và Nguyễn Như T vẫn đang đánh bạc nên tới ngồi xem. Xem một lúc thì Q đi pha mì tôm ăn. C, M, K, C1 và T thấy vậy thì nói Q pha mì tôm cho tất cả cùng ăn. Q pha mì tôm theo yêu cầu, đưa cho các bị cáo ăn, đồng thời tiếp tục ngồi xem đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, M và C1 lấy tiền giữa chiếu bạc cho Q tổng số tiền hai lần là 500.000 đồng. Tất cả đánh bạc đến 03 giờ 00 ngày 19/07/2017 thì bị C an huyện Đắk Song bắt quả tang, thu giữ 01 bộ bài tây và số tiền **14.300.000 đồng**. Trong đó, thu giữ của Nguyễn Như T số tiền 2.200.000 đồng; thu giữ của Hoàng Văn C số tiền 3.500.000 đồng; thu giữ của Dương Xuân K số tiền 2.300.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Văn M số tiền 2.000.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Văn C1 số tiền 2.000.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Văn Q số tiền 2.300.000 đồng (*bao gồm số tiền 1.800.000 đồng của Q và 500.000 đồng M và C1 cho*) cùng 01 chiếu nhựa; 01 bộ bài Tây 52 lá (*BL 59-60; 61-86; 87-88; 89-90; 124-125; 137-148*).

Tại bản cáo trạng số 10/CTr-VKS, ngày 17 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song (VKSND huyện Đắk Song) đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn C, Nguyễn Văn M, Dương Xuân K, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Như T và Nguyễn Văn Q

về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 (gọi tắt là BLHS năm 1999).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đắk Song giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Hoàng Văn C, Nguyễn Văn M, Dương Xuân K, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Như T và Nguyễn Văn Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999.

Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn C, Nguyễn Văn M, Dương Xuân K, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Như T và Nguyễn Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS năm 1999. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Như T từ 07 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng; bị cáo Hoàng Văn C, Nguyễn Văn M, Dương Xuân K, Nguyễn Văn C1 mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng và Nguyễn Văn Q từ 03 tháng đến 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng.

Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị tuyên tịch thu sung C quỹ Nhà nước số tiền 12.500.000 đồng mà các bị cáo Hoàng Văn C, Nguyễn Văn M, Dương Xuân K, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Như T và Nguyễn Văn Q đã sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá, 01 (một) chiếc nhựa mà các bị can đã sử dụng làm C cụ để đánh bạc, do không có giá trị sử dụng.

Áp dụng khoản 2 điều 41 BLHS năm 1999, khoản 2 điều 106 BLTTHS, đề nghị trả lại cho Nguyễn Văn Q số tiền 1.800.000 đồng do không sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do ham chơi, vì mục đích tư lợi cá nhân nên vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 18/7/2017 tại nhà của Nguyễn Văn Q thuộc thôn Đ5, xã D, huyện S, tỉnh Đắk Nông, các bị cáo Hoàng Văn C, Nguyễn Văn M, Dương Xuân K, Nguyễn Văn C1 và Nguyễn Như T đã tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài Liêng với số tiền bị thu giữ là 14.300.000 đồng, trong đó các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.500.000đ. Do đó, hành vi của các bị cáo Hoàng Văn C, Nguyễn Văn M, Dương Xuân K, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Như T đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của BLHS năm 1999. Bị cáo Nguyễn Văn Q là chủ nhà, biết các bị cáo khác đánh bạc trái phép được thua bằng tiền tại nhà mình nhưng không ngăn cản mà để mặc cho các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại nhà của mình. Đồng thời bị cáo Q còn pha mì tôm cho các bị cáo khác ăn, hưởng lợi số tiền 500.000 đồng từ việc các bị cáo đánh bạc. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 đồng phạm với vai trò giúp sức.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo Hoàng Văn C, Nguyễn Văn M, Dương Xuân K, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Như T và Nguyễn Văn Q đã về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của BLHS năm 1999 là có căn cứ pháp lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ Luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương. Đây cũng là nguyên nhân, tiền đề gây ra các tội phạm khác hoặc làm giảm sút kinh tế gia đình và tác động xấu đến xã hội. Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, tuy nhiên cần có sự phân hóa hành vi của các bị cáo để có mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo. Các bị cáo Hoàng Văn C, Nguyễn Văn M, Dương Xuân K, Nguyễn Văn C1 và Nguyễn Như T tham gia với vai trò là người thực hành, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc gần như nhau, riêng Nguyễn Văn Q tham gia với vai trò giúp sức. Đối với bị cáo Nguyễn Như T là người khởi xướng nên vai trò của bị cáo là tích cực nhất, cần xử phạt bị cáo T mức hình phạt cao hơn bị cáo Hoàng Văn C, Nguyễn Văn M, Dương Xuân K, Nguyễn Văn C1. Số tiền mà các bị cáo Hoàng Văn C, Nguyễn Văn M, Dương Xuân K, Nguyễn Văn C1 sử dụng vào việc đánh bạc

gần ngang nhau nên mức hình phạt đối với các bị cáo là ngang nhau. Bị cáo Nguyễn Văn Q mặc dù không trực tiếp tham gia việc đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, tuy nhiên, bị cáo đã để các bị cáo khác đánh bạc trái phép trong nhà mình, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, nên đối với bị cáo cũng cần có mức án tương xứng, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất so với mức hình phạt của các bị cáo khác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm tất cả các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999. HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo Hoàng Văn C, Nguyễn Văn M, Dương Xuân K, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Như T, Nguyễn Văn Q có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần T phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được tự học tập, cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính Q địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh, các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, nên HĐXX không xử phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 12.500.000 đồng (*bao gồm 12.000.000 đồng C, M, K, C1, T sử dụng đánh bạc và 500.000 đồng C1 và M cho Q*) là vật chứng mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 1.800.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn Q, quá trình điều tra xác định Q không sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc nên trả lại cho bị cáo Q là phù hợp. Tuy nhiên cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với 01 (*một*) bộ bài tú lơ khơ (*đã qua sử dụng*); 01(*một*) chiếc nhựa các bị cáo sử dụng làm C cụ để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về Q kháng cáo: Các bị cáo có Q kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn C, Nguyễn Văn M, Dương Xuân K, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Như T và Nguyễn Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của BLHS năm 1999. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Như T 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29/01/2018.

Bị cáo Hoàng Văn C, Dương Xuân K, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn C1 mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29/01/2018.

Bị cáo Nguyễn Văn Q 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29/01/2018.

Giao các bị cáo Hoàng Văn C, Nguyễn Văn M, Dương Xuân K, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Như T và Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện S, tỉnh Đắk Nông giám sát giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; căn cứ Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền **12.500.000đ** (*Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá; 01 chiếc.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*). Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo C tác thi hành án.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan CSĐT C an huyện S và Chi cục THADS huyện S ngày 17/11/2017).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc các bị cáo Hoàng Văn C, Dương Xuân K, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Như T và Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

***/ Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV27 CA. tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- C. an huyện Đắk Song;
- Bộ phận THA hình sự
CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THA DS huyện
Đắk Song;
- UBND xã Đắk
ND`rưng;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Nguyễn Thị Hải Âu

